TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 318/2022/HC-PT
Ngày 02/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 387/2021/TLPT-HC ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc "Khiếu kiện hủy quyết định hành chính", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2021/HC-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6591/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

**** Người khởi kiện**:* Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1985; địa chỉ: khu 4 (nay là khu Ro L 02), xã Hương L1, huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Xuân V - Công ty luật TNHH Hùng L2, Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ; địa chỉ: số 01 ngõ 148 phố Minh L3, phường Tiên C, thành phố Việt Tr, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

**** Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ: số 298 đường Hoa Kh, thị trấn Cẩm Kh, huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ; *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Cù Xuân A - Chủ tịch; vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ủy ban nhân dân xã Hương L1, huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ; *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Tống Quang L4 - Chủ tịch; vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1930; địa chỉ: khu 4 (nay là khu Ro L 02), xã Hương L1, huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ (đã chết ngày 30/12/2020).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà C1:

- Ông Vũ Đức H, sinh năm 1955; có mặt.
- Ông Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1958; vắng mặt.
- Ông Vũ Đức V1, sinh năm 1960; vắng mặt.
- Bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1967; vắng mặt.
- Ông Vũ Văn Ph, sinh năm 1969; vắng mặt.
- Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1971; vắng mặt.
- Ông Vũ Văn M, sinh năm 1974; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: khu Ro L 02), xã Hương L1, huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ.

- Ông Vũ Văn Đ (là chồng bà Ng) (đã chết).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và qúa trình tố tụng, chị Trần Thị Ng và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 02 tờ bản đồ số 55, diện tích 2.049,0m^2 đất ở 400m^2, đất trồng cây lâu năm 1.649,0m^2; địa chỉ: khu 4 (nay là khu Ro L 02) xã Hương L1, huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ, hiện nay quyền sử dụng đất thửa đất này là của chị Trần Thị Ng.

Bố chồng chị là ông Vũ Tiến D cùng mẹ chồng bà là Nguyễn Thị C1 trước đây sinh sống tại khu Ro L 2, xã Hương L1, huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ (nay là thửa đất anh Vũ Đức H anh trai chồng chị ở). Vào khoảng năm 1981-1982 bố mẹ chồng chị có cho anh trai chồng chị là ông Vũ Đức H nhà đất, ông bà tự ý ra khu đồi rừng (hiện nay là thửa đất số 02 tờ bản đồ số 55). Khi bố mẹ chồng chị ra khu đất đồi đó làm nhà ở, khu đất này do Nhà nước quản lý chưa giao cho ai. Năm 1990 bố chồng chị là ông Vũ Tiến D chết. Năm 1999 nhà nước có chủ trương kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, khi đó ở tại thửa đất này chỉ có mẹ chồng chị là Nguyễn Thị C1 và chồng chị là anh Vũ Văn Đ ở. Tại sổ địa chính năm 2001 của xã Hương L1: Họ tên người sử dụng đất là Ng Thị C1, căn cứ pháp lý vào sổ 465/QĐ-UB ngày 22/12/1999.

Như vậy, quyền sử dụng đất là của mẹ chồng chị là bà Nguyễn Thị C1 chứ không phải là hộ bà Nguyễn Thị C1. Mẹ chồng chị là người đầu tiên được pháp luật ghi nhận là người sử dụng đất hợp pháp thửa đất đó.

Năm 2002, chị kết hôn với anh Vũ Văn Đ về ở cùng với mẹ chồng, lúc này mẹ chồng chị chỉ có căn nhà ở lưng chừng quả đồi. Năm 2010 vợ chồng chị thuê máy về để san ủi quả đồi đó cho bằng phẳng, sau đó mua đất màu ở ruộng về đổ vào cải tạo vườn đồi. Tổng giá trị thời đó là 500.000.000 đồng. Năm 2012 vợ chồng chị xây dựng ngôi nhà 02 tầng và các công trình, trồng cây lâm lộc trên thửa đất đó.

Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1999 cấp đứng tên mẹ chồng của chị bị mất nên năm 2019 mẹ chồng chị làm thủ tục xin cấp lại. Sau khi được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mẹ chồng chị ra xã làm thủ tục tặng cho chị. Hiện nay chử sử dụng thửa đất này là của chị mang tên Trần Thị Ng.

Quan điểm của chị Ng cho rằng: Năm 1999 mẹ chồng chị kê khai để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, lúc này bố chồng chị đã chết được 09 năm. Việc xác lập quyền sử dụng đất là mẹ chồng chị định đoạt riêng cho mình. Do vậy, đây không phải là tài sản chung vợ chồng. Do mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, năm 2019 mẹ chồng chị đề nghị cấp lại, căn cứ vào sổ địa chính năm 2001 tại xã Hương L1, người sử dụng đất là Nguyễn Thị C1 nên việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chủ sử dụng đất là Nguyễn Thị C1 là đúng với quy định của pháp luật. Sau khi mẹ chồng chị có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mẹ chồng chị ra UBND xã Hương L1 làm thủ tục tặng cho chị và chị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng với quy định của pháp luật. Do vậy, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Kh ra Quyết định số 3609/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị là chưa đúng với quy định của pháp luật. Chị đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tuyên huỷ Quyết định số 3609/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Kh về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR755989 của chị để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị.

Người bị kiện UBND huyện Cẩm Kh trình bày:

Bà Nguyễn Thị C1 được UBND huyện Cẩm Kh cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 755944 cấp ngày 28/8/2019 tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 55 (bản đồ hệ tọa độ VN.2000) diện tích 2.049m^2, trong đó: Đất ở tại nông thôn (ONT) 400m^2, đất trồng cây lâu năm (CLN) 1.649m^2, địa chỉ thửa đất tại khu 04, xã Hương L1, huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ. Lý do cấp lại: Theo đơn trình báo ngày 24/6/2019 của bà Nguyễn Thị C1 về việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Công an xã và UBND xã Hương L1 xác nhận.

Sau đó chị Trần Thị Ng được UBND huyện Cẩm Kh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 755989 cấp ngày 30/9/2019 tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 55 (bản đồ hệ tọa độ VN.2000) diện tích 2.049,0m^2, trong đó: Đất ở tại nông thôn (ONT) 400,0m^2, đất trồng cây lâu năm (CLN) 1.649,0m^2, địa chỉ thửa đất tại khu 04, xã Hương L1, huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ. Nguồn gốc: Chị Trần Thị Ng nhận tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên của bà Nguyễn Thị C1 (bà Nguyễn Thị C1 là mẹ chồng chị Trần Thị Ng).

Ngày 10/9/2020, UBND huyện Cẩm Kh ban hành Thông báo số 220/TB-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cấp chưa đúng quy định. Lý do thu hồi: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị C1 chưa thực hiện nội dung phân chia tài sản thừa kế.

Ngày 07/10/2020, UBND huyện Cẩm Kh ban hành Quyết định số 3609/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 755989 của bà Trần Thị Ng, khu Ro L 02, xã Hương L1. Tuy nhiên, đến nay chị Trần Thị Ng chưa nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 755989 về Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cẩm Kh theo quy định.

Sau khi Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử xong, trên cơ sở quy định của pháp luật, UBND huyện Cẩm Kh sẽ căn cứ theo bản án để thực hiện các nội dung theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã Hương L1 trình bày:

Theo đơn trình báo bà Nguyễn Thị C1 về việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Công an và UBND xã Hương L1 xác nhận; UBND xã Hương L1 hướng dẫn bà C1 làm các thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Kết thúc thời gian công khai không phát sinh hay khiếu nại gì nội dung trên, bà Nguyễn Thị C1 được UBND huyện Cẩm Kh cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc thửa đất trên là do ông Vũ Văn D và bà Nguyễn Thị C1 khai phá sử dụng trước năm 1986, ông D chết năm 1990. Năm 1999 bà Nguyễn Thị C1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ bà C1 gồm 02 thành viên là bà Nguyễn Thị C1 và con trai là anh Vũ Văn Đ. Sau đó bà Nguyễn Thị C1 đề nghị tặng cho quyền sử dụng đất cho chị Trần Thị Ng (là con dâu) tại UBND xã Hương L1 đúng theo quy định. Sau đó chị Trần Thị Ng đã được UBND huyện Cẩm Kh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử xong, trên cơ sở quy định của pháp luật, UBND xã Hương L1 sẽ căn cứ theo bản án để thực hiện các nội dung theo quy định.

Người đại diện theo ủy quyền của những kế thừa có quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị C1 là ông Vũ Đức H trình bày:

Bố mẹ ông là ông Vũ Văn D (mất năm 1990) và bà Nguyễn Thị C1 (mất ngày 30/12/2020) có khối tài sản là 2.049m^2 đất (trong đó có 400m^2 đất thổ cư và 1649m^2 đất trồng cây lâu năm), tại khu Ro L 2, xã Hương L1, huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ. Ngày 28/8/2019 mẹ tôi là bà Nguyễn Thị C1 được UBND dân huyện Cẩm Kh cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 755944 cấp ngày 28/8/2019 tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 55 (bản đồ hệ tọa độ VN.2000) diện tích 2.049m^2, trong đó: Đất ở tại nông thôn (ONT) 400m^2, đất trồng cây lâu năm (CLN) 1.649m^2, địa chỉ thửa đất tại khu 04, xã Hương L1, huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên sau đó em dâu ông là chị Trần Thị Ng (là vợ em trai ông là Vũ Văn Đương, chết năm 2019) đã tự ý chuyển quyền sử dụng thửa đất tên sang tên chị Ng mà không được sự đồng ý của anh em ông. Mẹ ông có được chị Ng (là con dâu) đưa đến xã để điểm chỉ vào một số loại giấy tờ nhưng chị Ng không nói rõ và cho mẹ ông biết nội dung, mẹ ông không được cán bộ đọc lại nội

dung của việc điểm chỉ trên. Việc mẹ ông điểm chỉ thay chữ ký vào các giấy tờ hồ sơ trong việc chuyển quyền sử dụng đất là việc chị Ng lừa dối mẹ ông vì mẹ ông đã 90 tuổi, khi lập hồ sơ và làm công tác chứng thực cán bộ không đọc nội dung văn bản mà mẹ ông điểm chỉ nhằm để hợp thức và làm trái hồ sơ chiếm đoạt tài sản của mẹ ông. Mẹ ông vẫn khẳng định không được thông qua nội dung trước khi điểm chỉ, nên khi xem lại hồ sơ trên ông thấy lời chứng tại số 26 quyển số 01 ngày 05/9/2019 của UBND xã Hương L1 mà mẹ ông đã điểm chỉ, cán bộ làm công tác chứng thực không ghi chức danh của người đại diện UBND xã còn để trống nên mẹ ông khẳng định không được đọc lại trước khi điểm chỉ là có căn cứ, chứ không phải như lời biện hộ của cán bộ lập hồ sơ nói, có đọc nhưng mẹ ông tuổi cao nên không nhớ.

UBND huyện Cẩm Kh đã tư ý thu hồi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mẹ ông theo Tờ trình số 848/TTr-TNMT ngày 10/9/2019 và ban hành Quyết định số 2593 ngày 30/9/2019 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mẹ ông mà không thông báo cho mẹ ông biết.

Ông đã làm đơn khiếu nại nhiều lần với cơ quan có thẩm quyền việc chị Ng tự ý chiếm đoạt tài sản của mẹ ông nhưng các cơ quan đùn đẩy trách nhiệm, không giải quyết. Đến ngày 09/10/2020 mẹ ông mới nhận được Quyết định số 3609/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND huyện Cẩm Kh về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị Trần Thị Ng. Lý do thu hồi: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị C1 chưa thực hiện nội dung phân chia tài sản thừa kế.

Nay chị Trần Thị Ng khởi kiện đề nghị tuyên hủy Quyết định số 3609/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND huyện Cẩm Kh, ông đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ quyền lợi ích chính đáng của mẹ ông, đề nghị chị Ng trả lại quyền sử dụng đất cho mẹ ông.

Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không tiến hành đối thoại được. Do người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện, người bị kiện đề nghị không tiến hành phiên đối thoại.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2021/HC-ST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 158 Luật tố tụng hành chính; Xử:

[1] Bác yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ng đề nghị huỷ Quyết định số 3609/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND huyện Cẩm Kh về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR755989 đứng tên chị Trần Thị Ng, khu Ro L 02, xã Hương L1, huyện Cẩm Kh.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2021, người khởi kiện là chị Trần Thị Ng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Thị Ng giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của chị tức là giữ nguyên việc thu hồi giấy chứng nhận mà UBND huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ đã cấp cho chị là làm ảnh hưởng đến quyền lợi đối với tài sản trên đất của gia đình chị; công sức tôn tạo trên đất của vợ chồng chị khoảng 500 triệu đồng và căn nhà hai tầng. Căn cứ: tại biên bản ngày 03/9/2020 và Thanh tra huyện đã xác định tại thời điểm kê khai hồ sơ đất đai năm 1999 hộ bà C1 chỉ có 02 người là bà C1 và anh Đ (là chồng của chị Ng), ông D đã chết từ năm 1990; theo bản đồ năm 2000 đất đó chỉ đứng tên bà C1. Vì vậy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 05/9/2019 là hoàn toàn hợp pháp.

Quan điểm của Luật sư bảo về cho chị Ng: Lý do mà Chủ tịch UBND huyện Cẩm Kh ra quyết định thu hồi sổ đỏ đã cấp cho chị Ng là do bà C1 đã định đoạt di sản thừa kế chưa chia là không đúng vì đất này không phải là đất ông cha của ông D để lại, đất đó hiện ông H đang quản lý. Đất này do năm 1981 ông D và bà C1 đã tự lấn chiếm đất đó làm "lán" để ở, năm 1990 ông D chết cũng vẫn chưa được kê khai đứng tên trên hồ sơ, căn nhà do vợ chồng ông D làm đã dỡ đi nên không con tài sản gì trên đất; từ năm 1999 đứng tên kê khai đất là bà C1, hộ gia đình chỉ có bà C1 và anh Đ. Việc bà C1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1999 và cấp lại năm 2019 và lập hợp đồng tặng cho chị Ng ngày 05/9/2019 ghi cho một phần là đúng vì hộ gia đình khi cấp giấy có hai người là bà C1 và anh Đ; khi đó anh Đ đã chết ngày 09/8/2019 nên bà C1 chỉ cho phần của bà, phần còn lại của anh Đ thì chị Ng và các con của anh Đ đương nhiên được hưởng do chị Ng đại diện vì các cháu chưa đủ 18 tuổi. Do vậy không còn di sản chưa chia như nội dung quyết định của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Kh. Luật sư đề nghị sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, hủy quyết định thu hồi giấy chứng nhận của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện vắng mặt tại phiên toà không có lý do nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liện quan ông Vũ Đức H đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao kết luận:

Kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật quy định nên cần được chấp nhận để xét. Người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị xét xử vắng mặt người bị kiện.

Xét kháng cáo của người khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 3609/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND huyện Cẩm Kh về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR755989 đứng tên chị Trần Thị Ng, khu Ro L 02, xã Hương L1, huyện Cẩm Kh, thấy: Về căn cứ ban hành quyết định, UBND

huyện Cẩm Kh đã căn cứ vào nguồn gốc đất của ông D và bà C1 tự khai phá từ năm 1986 nên đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Năm 1990 ông D chết nên bà C1 và con trai là anh Đ tiếp tục quản lý, sử dụng đất. Năm 1999 bà C1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đại diện cho hộ gia đình gồm có bà C1 và anh Đ. Sau khi được cấp lại giấy chứng nhận, việc bà C1 lập hợp đồng tặng cho chị Ng về hình thức là đúng quy định. Tuy nhiên theo quy định về thừa kế tài sản và quy định của Luật đất đai thì việc bà C1 tự định đoạt tài sản chung vợ chồng khi ông D đã chết là không đúng quy định; không có văn bản thỏa thuận của các đồng thừa kế đồng ý là không đúng. Hơn nữa tại hợp đồng tăng cho ghi rõ "cho một phần…" chứ không phải cho chị Ng toàn bộ 2.049m^2 đất đó nhưng UBND huyện Cẩm Kh lại cấp giấy chứng nhận toàn bộ đất cho chị Ng cũng là không đúng nên việc thu hồi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho chị Ng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Ng, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của chị Trần Thị Ng phù hợp với quy định nên được chấp nhận để xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện UBND huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên xét xử vắng mặt họ theo quy định. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo của chị Trần Thị Ng:

[2.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện và nội dung bổ sung khởi kiện đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định đều đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Ng và luật sư bảo vệ quyền lợi cho chị Ng xác định về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện là đúng thẩm quyền như Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định. Quyết định số 3609/QD-UBND ngày 07/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Kh là quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR755989 đứng tên chị Trần Thị Ng, khu Ro L 02, xã Hương L1, huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ bị khởi kiện nên cơ quan ban hành là đúng thẩm quyền, còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định.

[2.2] Về nội dung của quyết định: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 55 (bản đồ hệ tọa độ VN.2000) diện tích 2.049m^2, trong đó: Đất ở tại nông thôn (ONT) 400m^2, đất trồng cây lâu năm (CLN) 1.649m^2, địa chỉ thửa đất tại khu 04, xã Hương L1,

huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ có nguồn gốc do ông Vũ Văn D và bà Nguyễn Thị C1 tự khai phá và ở trên diện tích đất này. Năm 1990 ông D chết, bà C1 cùng con trai là anh Vũ Văn Đ quản lý sử dụng thửa đất trên. Năm 1999, bà Nguyễn Thị C1 kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Quyết định số 465/QĐ-UB ngày 22/12/1999) chủ sử dụng đất là hộ bà Nguyễn Thị C1. Nguồn gốc thửa đất do ông D và bà C1 khai hoang, quản lý từ năm 1981 đến tháng 10/1990 ông D chết, bà C1 tiếp tục quản lý sử dụng. Khi còn sống ông D và bà C1 cùng nhau tạo dựng được thửa đất này, xác định thửa đất là tài sản chung của ông bà. Mặc dù, năm 1999 khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông D đã mất, bà Nguyễn Thị C1 đã đại diện cho hộ gia đình kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

Do Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xác định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà C1 năm 1999 bị mất nên ngày 28/8/2019 UBND huyện Cẩm Kh đã cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị C1. Sau đó ngày 05/9/2019 bà Nguyễn Thị C1 đã ra UBND xã Hương L1 làm hợp đồng tặng cho chị Trần Thị Ng (là con dâu) toàn bộ khối tài sản của ông D và bà C1 và đã được Chủ tịch UBND xã Hương L1 xác nhận. Căn cứ Điều 207, Điều 210, Điều 212, Điều 213, Điều 218 Bộ Luật dân sự; Điều 66 Luật hôn nhân và gia đình thì việc bà Nguyễn Thị C1 tự định đoạt khối tài sản chung của hai ông bà là không phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác, tại thời điểm công nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà C1 năm 1999, lúc đó anh Vũ Văn Đ là con trai ông D và bà C1 cũng là thành viên hộ gia đình bà C1. Do vậy, anh Vũ Văn Đ cũng có quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung của ông D và bà C1. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ký ngày 05/9/2019 tại UBND xã Hương L1 thể hiện bà Nguyễn Thị C1 tặng cho chị Trần Thị Ng "một phần thửa đất" trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR755944 do UBND huyện Cẩm Kh cấp ngày 28/8/2019 đối với thửa số 02, tờ bản đồ số 55 có diện tích 2.049m^2 tại khu 04, xã Hương L1, huyện Cẩm Kh. Nhưng quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hợp đồng tặng cho này thì UBND huyện Cẩm Kh đã không xem xét kỹ nội dung nên đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng toàn bộ diện tích là 2.049m^2 đất cho chị Trần Thị Ng là không đúng.

Vì vậy, ngày 07/10/2020 UBND huyện Cẩm Kh đã có Quyết định số 3609/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR755989 đã cấp cho chị Trần Thị Ng, khu Ro L 02, xã Hương L1, với lý do: Tại thời điểm lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ hộ bà Nguyễn Thị C1 sang chị Trần Thị Ng thì bà C1 chưa thực hiện việc thoả thuận về định đoạt tài sản chung và chưa thực hiện trình tự, thủ tục phân chia tài sản thừa kế dẫn đến việc tặng cho quyền sử dụng đất từ bà Nguyễn Thị C1 sang chị Trần Thị Ng chưa đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xác định căn cứ, nội dung của Quyết định số 3609/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND huyện Cẩm Kh, tỉnh Phú Thọ là đúng nên đã quyết định xử bác yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ng về việc đề nghị Toà án tuyên huỷ Quyết định số 3609/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND huyện Cẩm Kh về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR755989 đứng tên chị Trần Thị Ng, khu Ro L 02, xã Hương L1 là có căn cứ, đúng pháp luật. Nay chị Ng kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Lập luận của luật sư bảo vệ cho chị Ng cho rằng việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho chị Ng của UBND huyện Cẩm Kh làm ảnh hưởng đến công sức và tài sản của vợ chồng chị Ng tạo lập trên đất nên cần hủy bỏ quyết định thu hồi là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Do toàn bộ diện tích 2.049m^2 đất này là di sản thừa kế, trong đó có cả quyền của anh Đ, nên nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Trần Thị Ng phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện chị Trần Thị Ng, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2021/HC-ST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp tại Biên lai số 0004361 ngày 17/6/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Xác nhận chị Ng đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *Cục THADS tỉnh Phú Thọ;*
- *Các đương sự (theo đ/c);*
- *Lưu HS, PHCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Đông